

TP.HCM, Ngày 04 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Bộ Tài Chính (Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính)

Thực hiện các qui định tại Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2012 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt (VCSC) gửi báo cáo kết quả phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT.VCSC ngày 04/04/2018 như sau:

I. Thông tin về kết quả đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp

(Đơn vị : tỷ đồng)

| S T T | Kỳ hạn | Khối lượng phát hành dự kiến | Khối lượng phát hành thực tế | Loại hình trái phiếu | Lãi suất danh nghĩa (*) | Lợi tức phát hành | Ngày phát hành | Phương thức thanh toán lãi | Tổ chức lưu ký TP |
|-------------|-----------|--|--|--|---|----------------------------|-------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | 2 năm | 800 | 800 | Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi | Thỏa thuận | | Nhiều đợt | Chuyển khoản | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) |
| Tổng | | 800 | 800 | | | | | | |

(**)* Lãi suất của từng đợt phát hành tùy thuộc tình hình hoạt động của VCSC và theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc nhưng tối đa không quá mức trung bình lãi suất huy động trung hạn của Vietinbank và BIDV cộng 4.5%.

II. Danh sách trái chủ

| Loại Nhà đầu tư | Giá trị (tỷ đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Tỷ trọng |
|---------------------------------|----------------------|-------------------|-----------------|----------|
| I. Nhà đầu tư trong nước | | | | |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức | | | | |
| a) Tổ chức tín dụng* | | | | |
| b) Quỹ đầu tư | | | | |
| c) Công ty chứng khoán | | | | |
| d) Công ty Bảo hiểm | | | | |

| Loại Nhà đầu tư | Giá trị (tỷ đồng) | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Tỷ trọng |
|----------------------------------|----------------------|----------------|----------------------------|-------------|
| đ) Các tổ chức khác | 3 | Nhiều đợt | 2 năm kể từ ngày phát hành | 0.4% |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân | 297 | Nhiều đợt | 2 năm kể từ ngày phát hành | 37.1% |
| II. Nhà đầu tư nước ngoài | | | | |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức | | | | |
| a) Tổ chức tín dụng | | | | |
| b) Quỹ đầu tư | | | | |
| c) Công ty chứng khoán | | | | |
| d) Công ty Bảo hiểm | | | | |
| đ) Các tổ chức khác | 500 | | | 62.5% |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân | | | | |
| Tổng | 800 | | | 100% |

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH



ĐÌNH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

